

Số: 244/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 15 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phan Ngọc T, sinh năm 1991; địa chỉ: 2 kiệt 114 đường A, phường C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Thanh D, sinh năm 1990; địa chỉ: 2 kiệt 114 đường A, phường C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Ngọc T và chị Lê Thị Thanh D (anh T, chị D đăng ký kết hôn ngày 04/11/2015, số 158/2015, quyền 01/2015 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T, chị D có 01 con chung. Giao cháu Phan Lê Ngọc Mỹ H, sinh ngày 08/8/2016 cho chị Lê Thị Thanh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Anh Phan Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Phan Ngọc T và chị Lê Thị Thanh D xác nhận không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí: Anh Phan Ngọc T tự nguyện chịu T bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Án phí cấp dưỡng anh T phải chịu 150.000đ, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/004573 ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường C, thành phố H.
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú